

Bản án số: **57/2022/HSST**

Ngày: 16/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà và bà Nguyễn Ngọc Oanh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thái Hà và ông Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm, Hội trường xét xử tầng 1, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, mở phiên tòa xét xử trực tuyến sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 31/8/2022 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 197x, tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Lương Ngọc T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1933. Vợ đầu: Hoàng Thị V, sinh năm 197x (đã ly hôn); Vợ sau: Nguyễn Thị T, sinh năm 199x (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 1996; con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền sự: không.

Tiền án: 03.

+ Tại Bản án số 50/2015/HSST ngày 10/4/2015 của TAND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xử phạt Lương Văn T 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (chưa được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 28/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt Lương Văn T 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án số 50/2015/HSST ngày 10/4/2015 của TAND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo Lương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 năm tù.

+ Tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Lương Văn T 20 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Tại Bản án số 74/2008/HSST ngày 19/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã xử phạt Lương Văn T 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Duy, sinh năm 1987. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bị hại*: Chị Đinh Nguyễn Thùy D, sinh năm 200x. Trú tại: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lương Văn T, sinh năm 199x. Trú tại: Thôn P, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đinh Tiến T, sinh năm 200x. Trú tại: Thôn Đ, xã L, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

* *Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần*: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái; ông Lương Mạnh Hưng - Cán bộ cơ sở giam giữ Công an thành phố Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10giờ00 phút ngày 15/4/2022, Lương Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 24Z1-034.xx đi một mình từ xã C, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đến thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái chơi. Đến khoảng 11giờ00 phút cùng ngày, khi đi qua công viên Y, thuộc tổ 0x, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, T để xe mô tô bên ngoài cổng công viên và đi bộ vào bên trong công viên chơi. Tại đây, T nhìn thấy chị Đinh Nguyễn Thùy D và anh Đinh Tiến T đang ngồi nói chuyện với nhau trên xe mô tô (anh T ngồi trước, chị D ngồi sau). Lúc này, T muốn tán tỉnh nên đã đi đến gặp và nói chuyện cùng D. Quá trình nói chuyện, T quan sát thấy tại vị trí ngách bên phải ở bên ngoài chiếc ba lô chị D đang đeo có 01 chiếc điện thoại di động nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nhằm mục đích nếu chị D liên lạc để xin lại điện thoại thì T sẽ yêu cầu D phải đi chơi và quan hệ tình dục với mình thì mới trả lại điện thoại, nếu chị D không liên lạc thì T sẽ chiếm đoạt luôn chiếc điện thoại trên. Lợi dụng lúc chị D không để ý, T đã lấy chiếc điện thoại rút vào túi quần của mình, ra chỗ để xe điều khiển xe mô tô đi đến khu vực rạp H, thuộc phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái. Tại đây, T lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì biết được đây là điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S plus, cài mật khẩu khóa màn hình nên Trang đã tháo chiếc sim có số đăng ký thuê bao “0968.515.xxx” bên trong chiếc điện thoại này ra và lắp vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL izi 112 của mình. Đến khoảng hơn 12 giờ

00 phút cùng ngày chị D gọi điện đến số thuê bao "0968.515.xxx" thì T nghe máy và yêu cầu D phải đi chơi, quan hệ tình dục với mình thì mới trả lại điện thoại cho D, T hẹn gặp D vào khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày tại trạm xăng gần cầu B, thuộc tổ 02, Phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau đó, chị D đến Công an phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái trình báo sự việc.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 24Z1-034.xx đến trạm xăng thuộc tổ 02, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, đợi D. Khoảng 15 phút sau thì D đến, khi D và T đang nói chuyện thì tổ công tác của Công an phường Nguyễn Thái Học và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái đã tiến hành kiểm tra và làm việc với Lương Văn T. Quá trình làm việc, Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS, ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái đã kết luận:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu bạc, dung lượng 128GB, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp ngày 15/4/2022 là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- Chiếc ốp điện thoại di động bằng nhựa, trong suốt loại ốp dùng cho dòng máy Iphone 6S plus, tình trạng ốp cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp ngày 15/4/2022 là: Không đồng;

- Chiếc sim điện thoại Viettel, loại nano sim, có số thuê bao tương ứng là 0968.515.718, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp ngày 15/4/2022 là: Không đồng

Tổng giá trị tài sản mà Lương Văn Trang đã trộm cắp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSTP ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Lương Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Lương Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đề nghị. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có bố mẹ đẻ là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, chỉ được học hết lớp 02/12 sau đó ở nhà phụ giúp gia đình, nên nhận thức xã hội, pháp luật còn hạn chế, đây cũng là một trong các nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS, xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng không đặt ra giải quyết. Về án phí: Đề nghị áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận điều tra, Cáo trạng...nên có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, ngày 15/4/2022, tại khu vực thuộc tổ 02, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Lương Văn T đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, màu bạc, dung lượng 128Gb; 01 chiếc ốp điện thoại di động bằng nhựa; 01 chiếc sim điện thoại Viettel, có số thuê bao 0968.515.xxx của chị Đinh Nguyễn Thùy D. Tổng giá trị tài sản Lương Văn T chiếm đoạt là 2.500.000đồng. Năm 2019, Lương Văn T bị Tòa

án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 20 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bản án đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là “tái phạm”, tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện, do đó cần đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, có nhân thân xấu. Từng bị xét xử ba lần về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vào các năm 2008, 2015, 2019 và một lần bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản vào năm 2015”. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học, để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật, sự tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân của bị cáo là rất kém, vì vậy cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét việc bị thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có bố, mẹ đẻ là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - Chị Đinh Nguyễn Thùy D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả 01 xe mô tô BKS: 24Z1-034.xx, nhãn hiệu HONDA, màu đen - đỏ - xám và 01 đăng ký xe mô tô số: 002929, mang tên Giàng Seo V cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Văn T, là phù hợp quy định của pháp luật. Các vật chứng khác của vụ án, đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

[8] Bị cáo khai nhận vào khoảng tháng 11/2021 đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, của anh Vũ Văn Q, tại tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã xác minh, thu thập chứng cứ và yêu cầu định giá tài sản, nhưng do tài sản không thu hồi được, mặt khác bị cáo, bị hại đều không cung cấp được hóa đơn, giấy tờ để xác định các thông tin, đặc điểm cụ thể về tài sản, nên Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự không xác định được giá của tài sản bị chiếm đoạt. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không có cơ sở để xử lý bị cáo về hành vi này.

[9] Xét đề nghị của Người bào chữa và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí.

[11] Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Lương Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lương Văn T **02** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022 (ngày tạm giam bị cáo).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTPYB;
- CATPYB;
- Bị cáo (TG);
- Người bị hại (01);
- Người liên quan (01);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

